

THÁI THUỘNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 122

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Thời gian: 03/11/1999

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị đồng học, chào mọi người! “*Tri quá bất cải, tri thiện bất vi.*” (Biết lỗi không thể sửa, biết thiện không chịu làm.) Trong sách Vựng Biên trích một đoạn khai thị của thiền sư Thiên Như thời nhà Nguyên. Đoạn khai thị này rất dài, ý nghĩa là nói về một bài kệ của người xưa, kệ là: “*Ta thấy người khác chết, lòng ta nóng như lửa, chẳng phải nóng vì người, mà phiên mình sẽ tới.*” Bài kệ này cảnh giác cao độ người tu hành, những lời này cũng là lời mà người già hay nói: Đâu có ai không biết? Đâu có ai không biết nói? Thiền sư nói rất hay: “Các đại đức hiện tiền đa phần là do hạ công phu mà được.” Giống như những gì phía trước nói, Tào Hàn đời Tống, đời trước ông sinh vào đời Đường, một lần được nghe pháp sư giảng kinh. Nhà Phật nói “nhất tọa” tức là một lần, sau khi ông nghe xong thì rất hoan hỷ, thiết trai cúng dường đại chúng. Nhờ chút việc thiện như vậy mà ông trải qua mấy đời không bị mất thân người, đều có được cuộc sống rất tốt, đến đời Tống thì ông làm tướng quân. Do đây có thể biết, người phú quý trên thế gian hiện nay nhất định là đời trước đã từng tu phước báo chân thật. Cơ duyên tu phước báo chân thật thì khó gặp, có khi gặp được cơ duyên rồi nhưng lại không biết tu phước, thật sự rất đáng tiếc. Đặc biệt là người tu hành, Phật nói với chúng ta ở trong kinh, chúng ta tin tưởng lời của Phật là chân thật, đều là từ vô lượng kiếp tới nay, đời đời kiếp kiếp nghe pháp tu hành, bố thí cúng dường. Nếu như không có thiện căn phước đức nhân duyên như vậy, thì trong đời ác ngũ trược như thế này bạn làm sao có được thân người, nghe chánh pháp? Duyên phận này quá hiếm có. Đại đức xưa tán thán rằng: “Vô lượng kiếp đến nay, hiếm có khó gặp”, lời này không hề nói quá, là lời hết sức chân thật.

Thế nhưng chúng ta lại không lưu ý, tại sao công phu tu hành của chúng ta vẫn mãi không đắc lực? Nguyên nhân chính là không triệt để buông xuống. Mặc dù hằng ngày công phu, hằng ngày tu học, sai ở chỗ nào? Sai ở chỗ không tinh tấn, không dũng mãnh, không kiên định, không lâu dài, không có tâm lâu dài. Không thể nói bạn không phát tâm, nhưng sau khi phát tâm thì rất dễ thoái chuyển, thói xấu của chúng ta là ở chỗ này. Có biết sai hay không? Biết. Biết nhưng không

thể sửa. Có biết thiện hay không? Biết. Biết nhưng không chịu làm. Vì sao biết mà bạn không chịu làm? Điều này chúng tôi cũng thường nói, việc này vào lúc tôi mới học Phật, khoảng hai mươi mấy tuổi đã từng thỉnh giáo qua với đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia nói với tôi rằng: “Là biết không triệt để.” Tôi ngẫm thấy rất đúng, ngài nói với tôi, giáo học của nhà Phật “biết khó hành dễ”, tôi có ấn tượng vô cùng sâu sắc với lời nói này. “Biết”, thật sự là quá khó, Thế Tôn thuyết pháp 49 năm chính là mong muốn mọi người biết được chân tướng sự thật này, sáng tỏ đạo lý này. “Hành”, thực ra chỉ ở trong khoảng một niệm, ý niệm đó vừa chuyển thì lập tức thành Phật. Thế Tôn đã làm thí phạm cho chúng ta, chúng ta nhìn thấy Thiện Tài đồng tử một đời thành tựu, trong kinh Pháp Hoa, Long nữ tám tuổi thành Phật, điều này cho thấy hành không khó. Vì sao bạn lại không chịu hành? Là do bạn biết không thấu triệt, bạn là nửa hiểu nửa không. Nếu như hiểu thấu triệt, sáng tỏ rồi thì làm gì có đạo lý không buông xuống được! Người thật sự sáng tỏ thì triệt để buông xuống, vĩnh viễn không thay đổi. Trong kinh điển, Phật tán thán người như vậy là trượng phu thật sự, đại trượng phu! Chân thật gọi là anh hùng hào kiệt.

Thế nhưng chúng ta tỉ mỉ quan sát người tu hành trên thế gian này, có mấy người có thể duy trì trước sau không thay đổi? Thiền sư Thiên Như nói rất hay: “Trong mười người thì hết chục người thoái thất đạo tâm.” Ngài nói thoái thất đạo tâm là nguyên nhân gì? Có nhân duyên của thoái thất. “Nhân” chính là điều khi nãy mới nói, họ đối với đạo lý chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh không thật sự hiểu thấu, đó là nhân; “duyên” là bên trong có phiền não tham sân si, tự tư tự lợi; bên ngoài thì có mê hoặc của ngũ dục lục trần, đây đều là duyên. Nội duyên, ngoại duyên đều bất thiện thì họ làm sao có thể không thoái chuyển? Thiền sư ở chỗ này giảng cho chúng ta, ngài nói ba loại duyên, thấy đều là sự tương chân thật. Ngài nói, thứ nhất là “trói buộc bởi thân, miệng”, vì để ăn ngon hơn một chút, trải qua tháng ngày thoải mái. Ngày nay, chúng ta gọi là hưởng thụ vật chất, truy cầu danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, bị những thứ này trói buộc, tại gia hay xuất gia cũng đều có ở trong đó. Thứ hai là nói người tại gia, họ có người thân họ hàng, “trói buộc bởi quyến thuộc”, họ phải nuôi sống gia đình, “trói buộc bởi sinh kế gia đình”. Sau khi xuất gia đáng lẽ họ phải từ bỏ hết thảy, đáng tiếc là thân xuất gia mà tâm chưa xuất gia, vẫn không buông xuống được danh văn lợi dưỡng, cả ngày đều tính toán danh văn lợi dưỡng, thế là thoái thất đạo tâm. Những tập khí phiền não này “trói buộc, giết chết người thiên hạ”, “bận rộn cả một đời, rối ren cả một đời, khổ đau cả một đời”, đáng tiếc là “luống qua cả

một đời”. Hơn nữa trong một đời này, “đã khởi vô lượng tham sân si, tạo vô lượng ác nghiệp lớn nhỏ”, ác nghiệp đều có quả báo, quả báo trong tam đồ, trong biển khổ tam đồ bát nạn, sanh tử luân hồi, chịu vô lượng khổ não, không được giải thoát.

Phật giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, tổ sư đại đức khổ tâm khuyên bảo, chỉ là xưa nay chưa từng thức tỉnh. Đây lại là vì nguyên nhân gì? Chúng ta đã từng suy ngẫm tỉ mỉ, đi tìm kiếm hay chưa? Nguyên nhân chính là vì chúng ta không thực hành những gì đã học được. Nếu như có một phần thực hành thì sẽ có một phần thọ dụng; thực hành hai phần thì có hai phần thọ dụng. Cho nên, Thế Tôn ở trong kinh luận đã vô số lần nhắc nhở chúng ta: “thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”, câu nói này chính là thực hành. Bạn nghe rồi, nghe hiểu rõ chưa? Chưa hoàn toàn nghe hiểu rõ, hiểu rõ một hai câu cũng được! Bạn thực hành một hai câu mà bạn hiểu rõ thì bạn sẽ được thọ dụng, cho nên không nhất thiết phải hoàn toàn hiểu, hoàn toàn hiểu là không thể nào, hiểu được một hai câu, người người đều có thể làm được. Hay nói cách khác, làm sao để làm được những gì bạn hiểu, đó mới là thật học, đó chính là công phu, đó chính là thọ dụng chân thật. Thường xuyên nghe kinh, mỗi ngày có thể hiểu một hai câu, cứ tích lũy ba đến năm năm như vậy thì người này sẽ khai ngộ. Chúng ta cũng thường nghe kinh, không chỉ nghe ba đến năm năm, chúng ta cũng tương đối rõ ràng, tại vì sao không khai ngộ? Cửa ngộ bị phiền não chướng ngại, cửa ngộ bị tự tư tự lợi che mờ rồi, vẫn là do chưa thực hành. Tôi một ngày nghe hiểu một câu, tôi làm được một câu này, ngày mai lại hiểu được một câu, tôi lại làm được câu đó, người như vậy mới sẽ khai ngộ. Nghe hiểu rồi nhưng không thể thực hành, không làm được, vậy thì chẳng khác gì nghe không hiểu, cũng không khác gì không tin Phật. Cho dù bạn biết giảng, bạn biết giảng thì có tác dụng gì? Chỉ là kiểu học ghi nhớ, nghe người khác giảng, kiểu học ghi nhớ chính là không thể thực hành, có thể thực hành thì ghi nhớ này sẽ biến thành thực học, khác biệt là ở trong đây. Chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng.

Phật nói rất hay trong kinh, nhưng mà lời này không dễ hiểu. Phật nói thân thể, quyến thuộc, gia đình của chúng ta, mở rộng đến thế giới đều không phải chính mình, cho nên Phật dạy chúng ta thân tâm thế giới hết thả buông xuống. Vì sao vậy? Bởi vì nó là hư vọng, thân tâm thế giới là hư vọng, đạo lý này quá sâu. Phật muốn nói rõ ràng, nói tường tận chuyện này, ngài đã dùng thời gian 22 năm để giảng Bát-nhã, tổng cương lĩnh của 22 năm giảng Bát-nhã là gì? Chính là câu nói trong kinh Kim Cang: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “hết

thầy pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như vậy”. Bạn nếu chân thật hiểu được, chân thật sáng tỏ thì bạn tự nhiên buông xuống, liền buông được rất triệt để, buông được rất cứu cánh, chính bạn đã tìm thấy. Chính mình là gì? Chân như tự tánh, trong Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Bạn nếu như không thể buông xuống thân tâm thế giới thì bạn vĩnh viễn không thấy được tự tánh, tự tánh là bị những thứ này chướng ngại, bị những thứ này che lấp rồi.

Kinh Kim Cang nói “hết thầy pháp hữu vi”, trong pháp hữu vi bao gồm bốn pháp đầu tiên trong trăm pháp. Thứ nhất là tâm pháp, cho nên tâm phải buông xuống. Tâm là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là a-lại-da, phân biệt là ý thức thứ sáu, chấp trước là mặt-na, cho nên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là a-lại-da thức, mặt-na thức, ý thức thứ sáu, đây là tâm pháp. Thân và thế giới là sắc pháp, trong đây còn có tâm sở pháp, tâm bất tương ưng hành pháp, bốn loại này đều gọi là pháp hữu vi, toàn là giả, không phải thật. Chúng sanh trong lục đạo mê mất ở trong đây, đem giả xem thành thật, cái thật hoàn toàn không nhận thức được, Phật Bồ-tát giảng giải rõ cho chúng ta, chúng ta nghe rồi cũng không thể tin tưởng hoàn toàn. Không chịu làm theo lời dạy bảo của Phật Bồ-tát, cho nên cái thật vĩnh viễn không thể hiện tiền, cái giả vĩnh viễn không thể rời khỏi, tu hành qua quýt như vậy thì đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp không thể chứng quả, không thể đạt được thọ dụng chân thật của Phật pháp. Bạn nói xem đáng tiếc biết bao, oan uổng biết bao!

Lúc nào chúng ta mới có thể tỉnh ngộ? Chỉ có một cách duy nhất, phải thực hành những gì bạn biết thì bạn mới có thể tỉnh ngộ được. Bạn thực hành một phần thì bạn sẽ giác ngộ một phần; thực hành hai phần thì bạn giác ngộ hai phần; quả nhiên giác ngộ rồi thì tuyệt đối không mê luyến thân tâm thế giới. Nói cách khác, phân biệt chấp trước dần dần sẽ mỏng nhạt, trí tuệ dần dần tăng trưởng, trí tuệ khai mở rồi. Khi phân biệt, chấp trước hoàn toàn không còn nữa thì chúc mừng bạn, bạn kiến tánh rồi, bạn đã minh tâm kiến tánh, bạn đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh đã chứng đắc. Chân thật hiểu rõ ràng thì gọi là “kiến tánh thành Phật”, thành tựu trí tuệ viên mãn chân thật, thành tựu đức hạnh viên mãn chân thật, người này gọi là tự độ độ người, người này gọi là Phật, gọi là Bồ-tát. Cho nên, quy kết đến sau cùng là “biết lỗi phải sửa, biết thiện phải làm”. Đoạn này chúng ta giảng đến đây.